

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành công trình
Trường THCS Tô Hiệu, huyện Bình Gia**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Báo cáo kết quả thẩm tra và đề nghị phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành số 395/BC-STC ngày 29/8/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành

1. Tên công trình: Trường THCS Tô Hiệu, huyện Bình Gia.
2. Chủ đầu tư: UBND huyện Bình Gia.
3. Địa điểm xây dựng: trong khu đất do nhà trường quản lý và sử dụng.
4. Thời gian khởi công: tháng 3/2015; thời gian hoàn thành: tháng 7/2022.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư được duyệt sau điều chỉnh	Giá trị quyết toán được phê duyệt
	Tổng số	13.380.000.000	12.459.021.000

1	Chi phí xây dựng	10.157.876.881	10.149.682.000
2	Chi phí thiết bị	710.774.350	690.041.000
3	Chi phí quản lý dự án	296.734.538	296.735.000
4	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	1.065.422.612	1.014.913.000
5	Chi phí khác	532.652.742	307.650.000
6	Chi phí dự phòng	616.538.877	0

2. Vốn đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư được duyệt sau điều chỉnh	Thực hiện			
			Giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân so với giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn phải thu hồi so với giá trị quyết toán được phê duyệt
1	2	3	4	5	6=4-5	7=5-4
	Tổng số	13.380.000.000	12.459.021.000	11.950.000.000	509.021.000	0
1	Vốn đầu tư công:	13.380.000.000	12.459.021.000	11.950.000.000	509.021.000	0
-	Ngân sách tỉnh	13.380.000.000	12.459.021.000	11.950.000.000	509.021.000	0
2	Vốn khác	0	0	0	0	0

3. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi (nếu có)	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi (nếu có)
1	2	3	4	5
Tổng số:			12.459.021.000	
1. Tài sản dài hạn (Tài sản cố định)			12.459.021.000	
2. Tài sản ngắn hạn			0	

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: không.

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: không.

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư

1.1. Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư là

Số TT	Nội dung	Số tiền (đồng)	Ghi chú
Tổng số		12.459.021.000	
1	Nguồn vốn đầu tư công:	12.459.021.000	
-	Ngân sách tỉnh	12.459.021.000	
2	Nguồn vốn khác	0	

1.2. Tổng các khoản công nợ tính đến ngày lập báo cáo quyết toán:

- Tổng nợ phải thu: 0 đồng.

- Tổng nợ phải trả: 509.021.000 đồng.

(Chi tiết các khoản công nợ tại Phụ lục số 01 kèm theo Quyết định này)

1.3. Thực hiện bàn giao tài sản, hồ sơ công trình cho Trường THCS Tô Hiệu, huyện Bình Gia theo quy định.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản

2.1. Được phép ghi tăng tài sản

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cố định	Tài sản ngắn hạn
1	Trường THCS Tô Hiệu, huyện Bình Gia	12.459.021.000	0

2.2. Thực hiện ghi chép sổ sách kế toán, lưu trữ hồ sơ, quản lý, khai thác và bảo trì tài sản được giao theo quy định hiện hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Lạng Sơn, Chủ tịch UBND huyện Bình Gia và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách (HĐND tỉnh);
- Các PCVP UBND tỉnh, các phòng CM, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KT(CVĐ).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Dương Xuân Huyền

PHỤ LỤC SỐ 01**TÌNH HÌNH THANH TOÁN VÀ CÔNG NỢ CỦA DỰ ÁN***(Kèm theo Quyết định số 1372 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)**Đơn vị: đồng*

Số TT	Tên cá nhân, đơn vị thực hiện	Nội dung công việc, hợp đồng thực hiện	Giá trị quyết toán	Đã thanh toán, tạm ứng	Công nợ đến ngày khoá sổ lập báo cáo quyết toán		Ghi chú
					Phải trả	Phải thu	
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>
	Tổng số		12.459.021.000	11.950.000.000	509.021.000	-	
1	Công ty CP xây dựng Thành Sơn	Thi công xây dựng Chi phí hạng mục chung	10.149.682.000 215.507.000	10.194.710.000	170.479.000	-	
2	Công ty CP xây dựng và thiết bị công nghệ Hùng Hưng	Chi phí thiết bị	690.041.000	650.000.000	40.041.000	-	
3	Ban quản lý dự án ĐTXD huyện Bình Gia	Quản lý dự án	296.735.000	280.000.000	16.735.000	-	
4	Công ty TNHH tư vấn đầu tư xây dựng Phú Sỹ	Khảo sát địa hình, địa chất Lập báo cáo KTKT	134.606.000 521.958.000	468.780.000	187.784.000	-	
5	Công ty TNHH tư vấn và xây dựng Ngọc Linh	Lập HSMT; đánh giá HSDT	35.910.000	35.910.000	0	-	
6	Công ty TNHH Kiểm toán Đại Dương	Thẩm định giá thiết bị trường học	5.500.000	0	5.500.000	-	
7	Công ty CP tư vấn đầu tư và thiết kế xây dựng Hùng Vương	Thẩm tra thiết kế BVTC và dự toán	19.600.000	19.600.000	0	-	
8	Công ty TNHH MTV tư vấn và xây dựng Hà Minh	Giám sát thi công xây dựng	297.339.000	280.000.000	17.339.000	-	
9	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn	Phí thẩm định dự án	2.270.000	0	2.270.000	-	
10	Công ty Bảo hiểm PJICO Lạng Sơn	Chi phí bảo hiểm công trình	21.000.000	21.000.000	0	-	
11	Trung tâm Giám định chất lượng và Quy hoạch xây dựng Lạng Sơn	Kiểm tra công tác nghiệm thu	20.849.000	0	20.849.000	-	
12	Sở Tài chính tỉnh Lạng Sơn	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	48.024.000	0	48.024.000	-	